

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
Câu hỏi cho Người nộp đơn

ODP IV :

Date :
Ngày

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you can not read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Xin điền vào Bảng Câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng đầy đủ càng tốt. Nếu Bạn không đọc hoặc viết rành Anh ngữ được thì điền bằng tiếng Việt.

Mail or send the completed questionnaire to :

Gửi Bảng Câu hỏi này về :

Mrs Khuc Minh Tho
PO. Box 5435 Arlington
Va. 22205-0635

U. S. A.

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Lý lịch căn bản.

1. Name : THẠCH THỊ Ế Sex : Female.
Họ tên Phái
2. Other name : Any
Họ tên khác
3. Date/Place of Birth : 1949 Thới Đông, Phong Định.
Ngày / Nơi sanh
4. Residence Address : Thới Trường Hamlet, Thới Xuân Commune,
Địa chỉ thường trú Ô Môn District, Hậu Giang Province, VIỆT NAM
5. Mailing Address : Same as above.
Địa chỉ thư từ
6. Current Occupation : Farmer.
Nghề nghiệp hiện tại

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cùng đi với tôi.

(NOTE : Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows : married (M), Divorced (D), Widowed (W) or Single (S).)

(CHÚ Ý: Chỉ có vợ/chồng và con còn độc thân mới có thể cùng đi với Bạn. Kể khai tình trạng gia đình như sau : đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S).)

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	SEX	M.S.	RELATIONSHIP
1. DƯƠNG HẢI	16.3.71 Phú Hậu PDịnh	M	S	Son
2. DƯƠNG THỊ TIỀN	18.1.74 Thới Đông RD	F	S	Daughter

(NOTE : For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorce decree (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), ID Cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trong danh sách, chúng tôi cần một khai sinh, Hôn thú (nếu đã có gia đình), Giấy ly hôn (nếu đã ly dị), Khai tử của vợ/chồng (nếu là góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà-con sẽ cùng đi với Bạn mà hiện không cùng chung ngụ, xin ghi địa-chỉ của họ trong Phần I bên dưới.)

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoại quốc.

	OF MYSELF của tôi	OF MY SPOUSE của vợ/chồng
1. Closest Relative in The U.S. Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ	:	:
a. Name Họ tên	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:
d. Date of Relative's Arrival in The U.S. Ngày bà con đến Hoa Kỳ	:	:
2. Closest Relative in Other Foreign Countries :	:	:
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác	:	:
a. Name Họ tên	:	:
b. Relationship Liên hệ gia đình	:	:
c. Address Địa chỉ	:	:

D. COMPLETE FAMILY LISTING (Living/Dead) / Danh sách toàn thể gia đình
(Sống/Chết).

1. Father : Trần Văn Hùng (Dead)
Cha
2. Mother : Lê Thị Liên (Dead)
Mẹ
3. Spouse : Đ. Văn Hùng, born on 1.15.1955 at Thị xã
Vợ/Chồng Chợ, Tỉnh Bạc Liêu I.
4. Former Spouse (if any) : None
Vợ/chồng trước (nếu có)
5. Children : (1) Nguyễn Hải, 1.1.1971, Đ. Văn Hùng, Thị xã
Con cái Chợ, Tỉnh Bạc Liêu.
(2) Nguyễn Thị Liên, 1.1.72
6. Siblings :
Anh chị em

E. EMPLOYMENT BY U.S. GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER U.S. ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công sở của Chính Phủ Hoa Kỳ hoặc Hãng Mỹ.

1. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Position Title :
Chức vụ
Agency/Company/Office :
Sở / Hãng / Văn phòng
Length of Employment : From : To :
Thời gian làm việc Từ tới
Name of American Supervisor :
Tên họ Giám Thị Hoa Kỳ
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
2. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc
3. Employee Name :
Họ tên nhân viên
Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc

F. SERVICE WITH SVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính Phủ Việt Nam.

1. Name of Person Serving : **DƯƠNG ĐĂNG**
Họ tên người tham gia
2. Dates From : To :
Ngày tháng năm Từ tới : **29.07.1974**
3. Last Rank : **Sergeant I** Mil. Serial No. : **73/502556**
Cấp bậc cuối cùng Số quân
4. Ministry/Office/Mil. Unit :
Bộ/Sở/Đơn vị binh chủng
5. Name of Supervisor / C.O.:
Họ tên G. thị/SQ chỉ huy
6. Reason for Separation : **Killed by VC on 29.07.1974**
Lý do nghỉ việc
7. Names of American Advisor(s)
Tên họ Cố vấn Hoa Kỳ
8. U.S. Training Courses in Việt Nam :
Các khóa huấn luyện của Hoa Kỳ tại Việt Nam
9. U.S. Awards or Certificates
Name of Award Date received :
Phân thưởng/Giấy khen Ngày nhận

(NOTE : Please note any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo bất cứ Văn bằng, Giấy ban khen hoặc chứng thư, nếu có. Bạn có không? Có : Không : .)

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã được huấn luyện ở ngoại quốc.

1. Name of Student/Trainee :
Họ tên sinh viên/người thụ huấn
2. School and School Address :
Trường và địa chỉ trường
3. Dates : From : To :
Ngày tháng Năm Từ tới
4. Description of Courses :
Mô tả ngành học
5. Who paid for training ?
Ai đài thọ chương trình huấn luyện

(NOTE : Please attach copies of diplomas or orders, if available.
Available ? Yes : No : .)

(CHÚ Ý: Xin bạn kèm theo Văn bằng hoặc chỉ thị, nếu có. Bạn có không ? Có : Không : .)

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE / Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of Person in Re-Education :
Họ tên người học tập cải tạo
2. Time in Re-Education : From : To :
Thời gian học tập cải tạo Từ tới
3. Still in Re-Education ? Yes : No :
Còn học tập không ? Còn Không

(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại của Bạn.)

I. ANY ADDITIONAL REMARKS? / Cuộc chú phụ thuộc ?

My children and I could have been granted allowance until 1993 and forever.

We wish We could be granted as Laws allow to.

Signature :
Ký tên

Date :
Ngày

J. ALL DOCUMENTS ENCLOSED / Tất cả hồ sơ đính kèm.

1. Photocopy of my two children's birth certificates.
2. Photocopy of our marriage certificate.
3. Photocopy of Certification of My Being Un-Remarried Status.
4. Photocopy of my husband's death certificate.
5. Photocopy of War-Dead Allowance Granting Decree.
6. Photocopy of War-Dead's children SSK Status Decision.
7. Photocopy of Listing of Paying Status.
8. Photocopy of mall of us.



Thạc sĩ

Phan Hùng

Quang Bình

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
TỈNH GIANG
QUẬN CHÂU-THÀNH.
MỸ-THỜI.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-TỬ

Lập ngày 31 tháng 07 năm 1974.

Số hiệu

215

Tên họ người chết	DƯƠNG - DẠNG.
Nghề-nghiep	QUÂN NHÂN.
Tên họ người cha	DƯƠNG-SAM.
Tên họ người mẹ	ĐÀO-THỊ-ĐIÊN. (c)
Ngày tử trần	20 - 07 - 1974.
Nơi tử trần	MỸ-THỜI.
Địa-chỉ người chết	KC - 3066
Tên họ người hôn phối	THẠCH-THỊ - É.

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH :

ngày tháng năm 19

XÃ-TRƯỞNG KIỂM HỘ-TỊCH.

SỐ LỤC Y TRONG BỘ

Mỹ-thời ngày 12 tháng 10 năm 1974

ỦY VIÊN HỘ-TỊCH

Nguyễn Kim Loan

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TỈNH SADEC
 QUẬN ĐỨC-TƠN
 XÃ PHÚ-HUY

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

BỒN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH NĂM 1971

XÃ Phủ-Huyện TỈNH SADEC (NAM - PHÂN)

SỐ HIỆU 100

Tên họ đứa con nít	Dương-Hải
Nam, Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Mười sáu tháng ba d1, năm một ngàn chín trăm bảy mươi một (1971)
Sanh tại chỗ nào	Phủ-Huyện
Tên họ cha	Dương-Dặng
Cha làm nghề gì	Quân-Khân
Nhà cửa ở đâu	KBC-3066
Tên họ mẹ	Thạch-thị-Ê
Mẹ làm nghề gì	Phủ-Huyện Nội-Trợ
Nhà cửa ở đâu	Phủ-Huyện
Vợ chánh hay thứ	//

MIỄN TÍNH THUẾ
 TC/TT số 9475/BNV/HC
 CỦA BỘ NỘI VỤ Ngày 22-10-1971

Xác nhận tôi có xóa
 bỏ 2 chữ.

Chứng-Thư Nhận Nhận Con Ngoại Hôn Được Chánh Thức-Hóa
 Đã được Ông Dương-Dặng và Cô Thạch-thị-Ê, có khai nhận
 ngay lúc lập hôn thú số hiệu 82 lập tại Phủ-Huyện (SADEC)
 Hôn Dương-Hải, nam, sanh ngày 16-3-1971 tại Xã Phủ-Huyện,
 (SADEC) tổ khai sanh số hiệu 100 lập ngày 18- Phủ-Huyện Cộng hòa
 tháng 3-1971 là con chánh thức hóa của hai
 người.

Nay-Cước

Phủ-Huyện, ngày 5-7-1971

Ủy-Viên Hộ-Tịch
 (ấn-mý)

Phạm-Tên-Lộc

Đã kiến lập Bộ đại
 Đồn-Trách Hộ-tịch

Trích y bản chánh

Xã-Trưởng K/C
 Ủy-Viên Hộ-Tịch
 27 tháng 7 năm 1971



Lệ - phí

Biên lai số

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Phong-Dinh

Quận Thị-Sơn

Xã Thị-Sơn

Số hiệu: 16

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 19 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ : Dương-Thị-Miền
Con trai hay con gái : Nữ
Ngày sanh : Ngày 18 tháng 01 năm 1974
Nơi sanh : Xã Thị-Sơn Phong-Dinh
Tên họ người cha : Dương-Dũng
Tên họ người mẹ : Phước-Thị-S
Vợ chánh hay không có Chánh hôn-thứ số: 82 Phố-
hôn-thứ : 1971
Tên họ người đứng khai : Dương-Dũng

MIỄN THU THỰC
CỘNG-HÒA VIỆT-NAM 1366/NV/HG/25
SỐ 12 (1974)

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 11 tháng 10 năm 1974

Xã-Trưởng

NGUYỄN-QUAN-QUÂN

NAM-VIET

(SUD VIET NAM)

SA-ĐEO

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

(ÉTAT DU VIETNAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

(ÉTAT CIVIL VIETNAMIEN)

TỈNH ĐỨC-TƠN

QUẬN PHÚ-HƯU

XÃ PHÚ-HƯU

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ HÔN THỦ NĂM

(Extrait du registre des actes de mariage de l'année)

BƯỚC 71

(Degré)

thứ

LÀNG

(Village)

Phú-Huà

TỈNH

(Province)

Sa-Đeo

NAM-VIET

(Sud VietNam)

NĂM

(Année)

SỐ HIỆU

(Acte 82)

Ông Dương-Dặng và bà Thạch-thị-Đệ
nhận tên Dương-Dặng
Hải, nam, sinh ngày 16-3-1971 tại xã Phú-Huà
(Sa-Đeo) là con của mình.
Phú-Huà, ngày 18-3-1971
Ủy-Viên Hội (Ấn-ký)
PHẠM-TÂN-LO

Tên, họ người chồng (Nom et prénom de l'époux)	Dương-Dặng
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Thới-Đông, Phong-Dinh
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	Ngày 05 tháng 07 năm 1953
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénom du père de l'époux) - Indiquer si il est vivant ou décédé -	Dương-Sam (chết)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) (Nom et prénom de la mère de l'époux) - Indiquer si elle est vivante ou décédée -	Đào-thị-Bien (chết)
Tên, họ người vợ (Nom et prénom de l'épouse)	Thạch-thị-Đệ
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ-Chánh
Sanh tại chỗ nào (Lieu de sa naissance)	Thới-Đông, Phong-Dinh
Sanh ngày nào (Date de sa naissance)	1949
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) (Nom et prénom du père de l'épouse) - Indiquer si il est vivant ou décédé -	Thạch-Rương (chết)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) (Nom et prénom de la mère de l'épouse) - Indiquer si elle est vivante ou décédée -	Lý-thị-Kiem (s) 64 tuổi
Ngày kết hôn (Date du mariage)	ngày 15 tháng 01 năm 1971

ngày 15 tháng 01 năm 1971

bảy mươi mốt (hai 15 giờ)

(Pour extrait conforme)

Chúng tôi (Nous)

Quận-Trưởng quận (Délégué Administratif)

Chúng cho hợp pháp chữ ký tên ngang đây của (Certifions l'authenticité des signatures apposées ci-contre des)

Ủy Ban Hành-Chánh Xã (Conseillers communaux du village)

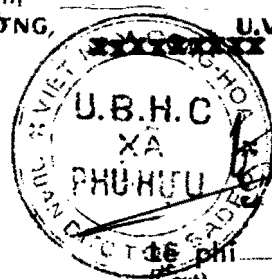
ngày tháng năm 196

Quận trưởng (Délégué Administratif)

, ngày tháng năm 1967

phú-huà, le 6 7 71

KIỂM THỊ XÃ TRƯỞNG, U.V. HỘ-TỊCH,



16 phi (Cout)

Biên lai số (Quittance N)



From : THACH THI E
Ấp Thới Trường
Xã Thới Xuân,
H. Ô Môn, Hậu Giang
VIỆT NAM

R 6
R7 6 7



MAY DAY
PAR AVION

DEC 27 1989

TO : MRS KHUC MINH THO
PO. BOX 5435 ARLINGTON
VA. 22205-0635
U. S. A.

19050